

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
GIAI ĐOẠN 2024 – 2029

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định cơ sở giáo dục; Thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục về việc khắc phục những tồn tại và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục; Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài Trường Đại học FPT của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục Sài Gòn, Trường Đại học FPT (Trường) xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài như sau:

I. Mục đích

- Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường nhằm đáp ứng yêu cầu của người học và các bên liên quan.
- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Trường đáp ứng yêu cầu công tác kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định của Bộ GDĐT.
- Triển khai, thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục do Bộ GDĐT ban hành.

II. Các nội dung cải tiến

Nội dung cải tiến cụ thể theo phụ lục đính kèm.

III. Tổ chức thực hiện

- Các bộ phận chức năng được phân công lên kế hoạch và thực hiện cải tiến, đôn đốc, chỉ đạo, triển khai việc thực hiện các hoạt động cải tiến hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng, lưu trữ minh chứng, triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành, báo cáo kết quả thực hiện lên Ban Giám hiệu.
- Ban Đảm bảo chất lượng là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng của Trường; tư vấn khi các đơn vị yêu cầu; tổng hợp minh chứng, tài liệu về hoạt động cải tiến chất lượng của các đơn vị và báo cáo BGH.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Khắc Thành

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT
GIAI ĐOẠN 2024 – 2029

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 30 /ĐHFPT ngày 15 tháng 01 năm 2025 về Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động của Trường Đại học FPT giai đoạn 2024 – 2029)

1. Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

TT	Hành động cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	- Tiếp tục duy trì tần suất và cách thức xây dựng, rà soát tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa của Trường như hiện tại. Gắn tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa với kế hoạch chiến lược để phát triển đúng định hướng, chức năng, nhiệm vụ của Trường. - Bổ sung thêm các câu hỏi mở khi thực hiện khảo sát các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mạng của Trường. - Mở rộng khảo sát với các nhóm đối tượng trong quá trình điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng của Trường.	Bộ phận quản lý kế hoạch chiến lược Ban Đảm bảo chất lượng (ĐBCL)	3 năm/lần Từ năm 2025 trở đi
2.	Thực hiện đẩy mạnh truyền thông ấn tượng và sinh động đến CBGV và người học về các thông điệp văn hóa trong Trường. Thực hiện truyền thông đến CBGV thông qua nhiều hình thức (theo chiến dịch truyền thông, theo giai đoạn), đặt, để thông tin thường trực theo hình thức trực tuyến và trực tiếp tại các địa điểm phù hợp với đối tượng cần truyền thông (website, ấn phẩm in treo, trình chiếu).	Ban Truyền thông	Hàng năm

2. Tiêu chuẩn 2. Quản trị

TT	Hành động cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Thực hiện rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát tách độc lập với hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban ĐBCL.	Ban Kiểm soát Ban Nhân sự	Từ năm 2025 trở đi

TT	Hành động cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
2.	Thực hiện rà soát văn bản định kỳ hàng năm để đảm bảo tính pháp lý, hiệu lực của hệ thống văn bản chung.	Văn phòng Ban ĐBCL	Hàng năm
3.	Thực hiện rà soát các nội dung trong nghị quyết của Hội đồng trường, bổ sung thêm các nội dung mới, phù hợp với chủ trương của tổ chức.	Ban Kế hoạch – Tài chính	Từ năm 2025 trở đi

3. Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý.	Ban Nhân sự Ban ĐBCL Văn phòng	Hàng năm
2.	- Kiểm soát việc phổ biến tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược. - Thực hiện khảo sát về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược.	Ban ĐBCL	Hàng năm

4. Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Theo dõi, giám sát tất cả các chỉ tiêu, chỉ số chất lượng dựa trên sự phân công nhân sự rõ ràng.	Ban Kế hoạch - Tài chính Ban ĐBCL	Theo tháng/kỳ/quý
2.	Ứng dụng CNTT vào xây dựng, theo dõi, giám sát, giải trình kế hoạch chiến lược thông qua việc duy trì công cụ theo dõi trực tuyến OKR và phát triển thêm các ứng dụng trong hệ thống chỉ tiêu.	Ban Kế hoạch - Tài chính Ban ĐBCL	Liên tục
3.	Rà soát, điều chỉnh Hướng dẫn tính toán, phân tích và xử lý các chỉ số chất lượng sao cho phù hợp với thực tế.	Ban ĐBCL	Hàng năm
4.	Bổ sung thêm các chỉ số liên quan đến nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để tương thích với các mục tiêu phát triển bền vững.	Phòng Quản lý khoa học Ban Công tác học đường Ban ĐBCL	Từ năm 2025 trở đi

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
5.	Tiếp tục xây dựng các hệ thống phần mềm nhằm theo dõi, tính toán các chỉ tiêu kế hoạch.	Ban ĐBCL Ban Công nghệ giáo dục	Từ năm 2025 trở đi
6.	Cụ thể hóa chiến lược Phục vụ cộng đồng thành các kế hoạch riêng và tường minh.	Ban Công tác học đường	Từ năm 2025 trở đi
7.	- Thực hiện tìm hiểu sâu về các đối thủ cạnh tranh trong báo cáo làm chiến lược hàng năm. - Nghiên cứu, thu thập thêm với báo cáo thường niên của các Trường đại học khác, đại học tiêu biểu để lấy thông tin làm phong phú thêm chiến lược của Trường.	Ban Kế hoạch – Tài chính	Từ năm 2025 trở đi

5. Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Thực hiện rà soát các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng kết hợp trong hoạt động kiểm soát định kỳ, các đợt rà soát chính sách.	Ban Đào tạo Phòng Quản lý khoa học Ban Công tác học đường Ban ĐBCL	Ít nhất 5 năm 1 lần
2.	Rà soát bộ câu hỏi khảo sát, bổ sung thêm nội dung lấy ý kiến của sinh viên về các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	Ban ĐBCL	Từ năm 2025 trở đi

6. Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Triển khai hoạt động thúc đẩy hoạt động tự đào tạo của cán bộ, giảng viên. Phối hợp với các Trường bộ phận để tăng tỷ lệ CBGV mới tham gia các khóa đào tạo ban đầu về lịch sử, văn hóa tổ chức (FE và FPT).	Ban Nhân sự	Hàng năm
2.	- Ban hành Chính sách hỗ trợ lãi suất vay mua nhà và mua xe cho CBGV có học vị tiến sĩ tại Trường.	Ban Nhân sự	Từ năm 2024 trở đi

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Nâng số lượng đề tài cấp trường được đặt hàng hàng năm để CBGV có kinh phí thực hiện nghiên cứu. - Cấp tối đa kinh phí 50 triệu cho các nhóm sinh viên và giảng viên trong 02 môn học khởi nghiệp.		
3.	Đưa các khóa học bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng CTĐT, phương pháp giáo dục và kiểm tra đánh giá vào danh sách các khóa học bắt buộc hàng năm đối với giảng viên.	Ban Nhân sự Ban Đào tạo	Từ năm 2025 trở đi

7. Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và CSVC

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tăng cường tuyên truyền, tổ chức và kết hợp với nhiều sự kiện để phổ biến tầm quan trọng của bảo hiểm y tế để nâng cao tinh thần tham gia của sinh viên.	Bộ phận Công tác sinh viên	Từ năm 2025 trở đi
2.	Tăng cường việc bảo trì, bảo dưỡng của các thiết bị, CSVC ở các cơ sở và có đánh giá mức tính hiệu quả định kỳ.	Phòng Hành chính	Từ năm 2024 trở đi
3.	Điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống CNTT dựa trên việc khai thác các ý kiến góp ý của các bên liên quan. Xem xét đưa các đề xuất, giải pháp, sản phẩm của các nhóm đồ án tốt nghiệp để nâng cao hiệu quả hệ thống CNTT.	Ban Công nghệ giáo dục	Từ năm 2024 trở đi

8. Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tăng cường mở rộng quan hệ với các đối tác Quốc tế trong mọi lĩnh vực.	Ban Hợp tác quốc tế Phòng Quan hệ doanh nghiệp Phòng Quản lý khoa học	Thường xuyên
2.	Phát triển các đối tác nhằm tăng cường tuyển sinh quốc tế dài hạn.	Bộ phận Tuyển sinh	Từ năm 2025 trở đi
3.	Thực hiện phân tích, rà soát và đánh giá hiệu quả hợp tác với các nhóm đối tác, đánh giá xu hướng phát triển và cải	Ban Hợp tác quốc tế	Từ năm 2025 trở đi

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
	tiến các mối quan hệ hợp tác với đối tác trong báo cáo hoạt động hàng năm của bộ phận.	Phòng Quan hệ doanh nghiệp Phòng Quản lý khoa học	

9. Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Đề xuất tổ chức Hội nghị Chất lượng hàng năm nhằm rà soát hoạt động ĐBCL và đưa ra các hoạt động cải tiến nhằm tăng tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống ĐBCL.	Ban ĐBCL	Hàng năm
2.	Tăng cường triển khai các chương trình truyền thông về nội dung ĐBCL để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến đến giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan.	Ban ĐBCL	Từ năm 2024
3.	Tăng cường hoạt động phổ biến, chuyển tải kế hoạch ĐBCL thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần, họp chuyên môn về ĐBCL.	Ban ĐBCL	Liên tục
4.	Cải tiến hoạt động khảo sát lấy ý kiến các BLQ về các văn bản đã ban hành theo chiều sâu (khảo sát về các nội dung cụ thể hơn trong các văn bản, chính sách; chọn đối tượng khảo sát có liên quan đến văn bản ban hành).	Ban ĐBCL	Năm 2026
5.	Bổ sung trong quy trình ĐBCL bước rà soát, cải tiến các chỉ tiêu, KPIs đảm bảo việc trao đổi, phân tích và làm rõ cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp.	Ban ĐBCL	Năm 2025
6.	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn về Đảm bảo chất lượng, thi lấy thẻ kiểm định viên nhằm tăng cường hiệu quả làm công tác ĐBCL.	Ban ĐBCL	Từ Năm 2024

10. Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tăng cường công tác truyền thông về hoạt động phổ biến kế hoạch TĐG và ĐGN một cách sâu rộng đến CB, GV và NH qua nhiều kênh.	Ban ĐBCL	Từ năm 2024 trở đi
2.	Đổi mới phương pháp đánh giá kết quả cải tiến chất lượng, đánh giá và theo dõi toàn diện các điểm tồn tại, cần khắc phục trong quá trình TĐG và ĐGN.	Ban ĐBCL	Từ năm 2025 trở đi

11. Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Duy trì đều hoạt động đánh giá nội bộ, đạt mức 2 lần đánh giá trong năm. Duy trì sự đánh giá của tổ chức bên ngoài với hệ thống ĐBCL bên trong của Trường.	Ban ĐBCL	Thường xuyên
2.	Phòng Phát triển ứng dụng lên kế hoạch kết nối các hệ thống thông tin Đảm bảo chất lượng bên trong nhằm đồng bộ hóa các hệ thống này.	Phòng Phát triển ứng dụng	Năm 2025
3.	Bổ sung hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu (bằng hình ảnh phân tích dữ liệu) đảm bảo việc cung cấp dữ liệu hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động ra quyết định trong lãnh đạo điều hành.	Ban Công nghệ ứng dụng	Năm 2027

12. Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp tục lập kế hoạch chiến lược về hoạt động ĐBCL cho các giai đoạn tiếp theo, đồng thời thực hiện các hành động nhằm đạt các KHCL này.	Ban ĐBCL chủ trì, các bộ phận khác phối hợp	Liên tục
2.	Tìm kiếm, so chuẩn và đối sánh các chuẩn chất lượng, chuẩn kiểm định về cơ sở giáo dục, CTĐT và về các hoạt động nhằm đưa ra các hành động cải tiến.	Ban ĐBCL chủ trì, các bộ phận khác phối hợp	Liên tục

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
3.	Xây dựng quy định về so chuẩn đối sánh, phổ biến các nội dung về so chuẩn đối sánh trong các hội nghị, hội thảo hướng dẫn về so chuẩn và đối sánh.	Ban ĐBCL	Năm 2025
4.	Thực hiện so chuẩn đối sánh định kỳ về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	Ban ĐBCL chủ trì	Từ năm 2025 trở đi

13. Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp tục duy trì các ứng dụng công nghệ trong tuyển sinh. Tiếp tục triển khai hệ thống SchoolRank để nâng cao chất lượng thí sinh.	Ban Tuyển sinh	Hàng năm
2.	Thực hiện phân tích, đánh giá các tiêu chí tuyển sinh cho tất cả các ngành tuyển sinh trong các báo cáo hợp chiến lược, hợp tổng kết tuyển sinh.	Ban Tuyển sinh	Hàng năm
3.	Triển khai nhiều chương trình học bổng, tín dụng với nhiều chính sách hấp dẫn hơn để thu hút thí sinh.	Ban Tuyển sinh	Hàng năm
4.	Hệ thống hóa hồ sơ lưu trữ tập trung, thuận tiện cho việc sử dụng.	Ban Tuyển sinh	Từ năm 2025 trở đi

14. Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Đa dạng cách thức thu thập ý kiến đóng góp, phản hồi của doanh nghiệp khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình dạy học, đề cương học phần.	Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp Phòng Phát triển chương trình Đại học & Thạc sỹ	Từ năm 2025 trở đi
2.	Đánh giá toàn diện các chương trình đào tạo trình độ đại học theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.	Phòng Phát triển chương trình Đại học	Trong năm 2024
3.	Bổ sung sửa đổi, làm rõ vai trò của Hội đồng khoa học đào tạo trong Quy trình chất lượng Hoạt động Phát triển chương trình.	Phòng Phát triển chương trình Đại học	Năm 2024



TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
4.	- Thực hiện khảo sát lấy ý kiến cựu học viên và doanh nghiệp về CTĐT (Hàng năm) - Phỏng vấn các chuyên gia về lĩnh vực chuyên môn (02 năm)	Phòng Phát triển chương trình Thạc sỹ	Từ năm 2025 trở đi
5.	Thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về Quy trình chất lượng Hoạt động phát triển chương trình (góp ý về quy trình thiết kế, đánh giá, rà soát Chương trình đào tạo...) trong các hội nghị đào tạo làm cơ sở cho việc điều chỉnh các bước thực hiện phù hợp hơn.	Phòng Phát triển chương trình Đại học	Hàng năm

15. Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Đẩy mạnh truyền thông về hoạt động khảo sát lấy ý kiến về triết lý giáo dục. Phối hợp nhiều hình thức để lấy ý kiến các bên liên quan (trực tiếp, trực tuyến) và thường xuyên nhắc nhở trong quá trình thực hiện khảo sát để thu thập được tối đa số lượng phản hồi, đảm bảo đủ số lượng, đủ độ tin cậy và đủ thành phần tham gia thực hiện khảo sát..	Ban ĐBCL Phòng Công tác sinh viên Phòng Phát triển chương trình Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp	Thường xuyên
2.	Ban hành kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo (2025-2027) chú trọng phát triển đội ngũ tiến sĩ. Triển khai, tăng cường chính sách đãi ngộ với GV nhằm giữ chân và thu hút GV có chất lượng.	Ban Kế hoạch – Tài chính Ban Nhân sự	Năm 2024
3.	Thực hiện đặt KPI cho bộ môn để đảm bảo tỷ lệ GV cơ hữu của Trường đảm nhận ít nhất 70% khối lượng CTĐT của ngành đăng ký đào tạo.	Ban Đào tạo Ban ĐBCL	Hàng năm
4.	Thực hiện đo tỷ lệ giờ giảng do giảng viên có học vị tiến sĩ đảm nhận, đảm bảo đáp ứng đạt mục tiêu tăng hàng năm.	Ban Đào tạo Ban ĐBCL	Hàng năm

16. Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Làm rõ tiêu chí đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá trong phiếu khảo sát lấy ý kiến của SV kỳ cuối.	Ban ĐBCL	Năm 2025
2.	Xây dựng dự án nâng cấp hệ thống Question bank. Bổ sung câu hỏi, sáp nhập Question bank đang phân mảnh vào kho câu hỏi chung.	Phòng Phát triển chương trình Đại học Phòng Phát triển ứng dụng	Từ năm 2025 trở đi
3.	Xây dựng dự án cải tạo tốc độ, nâng cấp hệ thống điểm thi và cập nhật điểm lên FAP.	Phòng Phát triển ứng dụng Phòng Khảo thí	Từ năm 2025 trở đi
4.	Xây dựng kế hoạch gen đề.	Phòng Phát triển chương trình Đại học	Từ năm 2024 trở đi
5.	Bổ sung ma trận kết nối chuẩn đầu ra– phương pháp kiểm tra đánh giá trong đề cương môn học/học phần. Với những môn thi trắc nghiệm, bổ sung thêm tiêu chí chấm điểm.	Phòng Phát triển chương trình Thạc sỹ	Từ năm 2025 trở đi
6.	Thực hiện rà soát ngân hàng câu hỏi.	Phòng Phát triển chương trình Đại học & Thạc sỹ	Hàng kỳ
7.	Rà soát lại hệ thống đánh giá để đảm bảo độ tin cậy của các loại hình kiểm tra đánh giá giúp người học đạt được chuẩn đầu ra.	Ban Đào tạo Thạc sỹ	Hàng năm
8.	Bổ sung nội dung về phân tích, đánh giá các loại hình/hình thức đánh giá với mỗi loại môn học trong Báo cáo hợp bộ môn.	Các bộ môn	Từ năm 2024 trở đi

17. Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tăng cường các kênh truyền thông đến sinh viên và áp dụng CNTT để thông tin đến sinh viên được nhanh chóng, thuận tiện, dễ tra cứu nhằm giảm bớt các thắc mắc, yêu cầu hỗ trợ của sinh viên gửi đến phòng Dịch vụ sinh viên.	Phòng Công tác sinh viên/Dịch vụ sinh viên/Ban Đào tạo/Ban Công nghệ giáo dục	Từ năm 2024 trở đi
2.	Thực hiện phân tích, so sánh kết quả khảo sát hàng năm với năm trước đó để cải tiến hoạt động hỗ trợ người học.	Phòng Công tác sinh viên/Dịch vụ sinh viên/Ban	Từ năm 2025 trở đi

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
		Đào tạo/Ban Công nghệ giáo dục	
3.	Nâng cấp UI/UX (giao diện và trải nghiệm người dùng) giúp hệ thống thuận tiện, trực quan hơn.	Ban Công nghệ giáo dục	Từ năm 2024 trở đi
4.	Xây dựng hệ thống phân loại nhóm vấn đề của sinh viên, tích hợp trên hệ thống FAP nhằm hỗ trợ một cách nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu, dịch vụ từ các bên liên quan.	Phòng Dịch vụ sinh viên	Năm 2024

18. Tiêu chuẩn 18. Quản lý NCKH

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Thành lập trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp của người học. Ban hành chính sách hỗ trợ hoạt động NCKH và khởi nghiệp của người học.	Ban Nghiên cứu phát triển Ban Đào tạo	Năm 2025
2.	Triển khai hệ thống quản lý và hỗ trợ các hoạt động NCKH dành cho người học tại các cơ sở đào tạo.	Ban Nghiên cứu phát triển Ban Công nghệ giáo dục	Năm 2025
3.	Điều chỉnh, cải tiến chính sách hỗ trợ cán bộ, giảng viên, người học tham dự các hội thảo, hội nghị quốc tế và chính sách khen thưởng công bố khoa học.	Phòng Quản lý khoa học	Hàng năm
4.	Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng các đề án hợp tác nghiên cứu khoa học phù hợp, tương xứng với tiềm năng của Trường.	Phòng Quản lý khoa học	Từ năm 2025 trở đi
5.	Thực hiện đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học, công bố khoa học trên danh mục ISI/ Scopus so với các trường trong và ngoài nước.	Phòng Quản lý khoa học	Hàng năm

19. Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Ban hành chính sách hỗ trợ hoạt động thương mại hóa sản phẩm trí tuệ.	Ban Nghiên cứu phát triển Phòng Quản lý khoa học	Năm 2026

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
	Hỗ trợ kinh phí và các thủ tục hành chính với các sản phẩm khoa học được đánh giá có khả năng thương mại hóa cao.		
2.	Thực hiện khảo sát về công tác quản lý tài sản trí tuệ của Trường, trong khảo sát khách hàng nội bộ hàng năm.	Phòng Quản lý khoa học Ban ĐBCL	Hàng năm
3.	Xây dựng và ban hành quy định về sở hữu trí tuệ.	Ban Nghiên cứu phát triển Phòng Quản lý khoa học	Năm 2025
4.	Thực hiện việc theo dõi việc thông kê toàn bộ bằng sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp phép, còn hiệu lực, và đăng ký dưới tên Trường Đại học FPT.	Phòng Quản lý khoa học	Hàng năm
5.	Ưu tiên đầu tư và triển khai một số đề tài CNTT, sản phẩm với đầu ra là giải pháp hữu ích hoặc sáng chế.	Phòng Quản lý khoa học	Hàng năm

20. Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác NCKH

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Tăng cường hợp tác với các đối tác về các dự án nghiên cứu khoa học. Triển khai thí điểm hợp tác dự án nghiên cứu khoa học hai bên “Matching grant” giữa Trường Đại học FPT và UTP (Malaysia).	Ban Nghiên cứu phát triển Phòng Quản lý khoa học	Năm 2025
2.	Nghiên cứu xây dựng chương trình trao đổi học thuật giữa trường và các đối tác nhằm tăng thời gian trao đổi trong học thuật.	Ban Nghiên cứu phát triển Phòng Quản lý khoa học	Năm 2025
3.	Thu hút ứng viên tham gia chương trình tiến sĩ. Mở rộng các gói hỗ trợ tài chính cho ứng viên tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ.	Ban Nhân sự Ban Nghiên cứu phát triển Phòng Quản lý khoa học	Năm 2024
4.	Rà soát, đánh giá hiệu quả hợp tác đối tác định kỳ.	Phòng Quản lý khoa học	Hàng năm

21. Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Ban Công tác học đường lên kế hoạch phục vụ cộng đồng, lên chương trình và có phương án truyền thông cụ thể nhằm thu hút sự tham gia của cán bộ giảng viên và sinh viên.	Ban Công tác học đường	Từ năm 2024 trở đi
2.	Thực hiện việc khảo sát các bên liên quan về mức độ hài lòng với các hoạt động phục vụ cộng đồng, mở rộng đối tượng khảo sát. Nghiên cứu thêm về các việc đo tác động ảnh hưởng đến các bên liên quan.	Ban Công tác học đường	Từ năm 2024 trở đi
3.	Bổ sung trong báo cáo hoạt động công tác phục vụ cộng đồng các nội dung phân tích, đánh giá hiệu quả của từng loại hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng dựa trên cơ sở dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan.	Ban Công tác học đường	Từ năm 2025 trở đi

22. Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Thực hiện tổng hợp, so sánh, đánh giá dữ liệu giữa các năm, các đợt khảo sát/tổng kết dữ liệu. Phân tích cơ sở dữ liệu về sự hài lòng của các bên liên quan về người học tốt nghiệp.	Ban ĐBCL Phòng Quan hệ doanh nghiệp – Cựu sinh viên	Năm 2025
2.	Rà soát, nghiên cứu và điều chỉnh với các phiếu khảo sát các bên liên quan, bổ sung thêm các câu hỏi mở nhằm thu thập các ý kiến đề xuất/bổ sung của người học tốt nghiệp một cách hợp lý.	Ban ĐBCL	Năm 2026
3.	Xây dựng hướng dẫn đối sánh chất lượng để hoàn thiện các quy định/quy trình đối sánh giữa các chương trình đào tạo và với các cơ sở giáo dục khác.	Ban ĐBCL	Năm 2025
4.	Triển khai sử dụng hệ thống công cụ (tool hóa) và cơ sở dữ liệu Chuẩn cơ sở giáo dục để định kỳ tính toán tỷ lệ tổng SV tốt nghiệp của từng khóa nhập học.	Ban Đào tạo đại học	Năm 2025
5.	Thực hiện tính toán tỷ lệ học viên tốt nghiệp của từng khóa nhập học.	Ban Đào tạo Thạc sỹ	Hàng kỳ

23. Tiêu chuẩn 23. Kết quả NCKH

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Thực hiện khảo sát các bên có liên quan về các chính sách, quy định, các chỉ số đánh giá (số lượng, chất lượng, loại hình) nghiên cứu khoa học.	Ban Nghiên cứu phát triển Phòng Quản lý khoa học	Năm 2025
2.	Thực hiện đối sánh với các trường quốc tế về kết quả nghiên cứu khoa học. Quản lý tập trung các dữ liệu về nghiên cứu khoa học từ các cơ sở đào tạo.	Phòng Quản lý khoa học	Từ năm 2024
3.	Đẩy mạnh truyền thông các chính sách hỗ trợ NCKH tới người học.	Phòng Quản lý khoa học Phòng Công tác sinh viên Phòng Dịch vụ sinh viên	Hàng năm
4.	Triển khai các giải pháp tăng cường định mức chi cho các hoạt động KHCN để đạt theo mức quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.	Phòng Quản lý khoa học Ban Kế hoạch – Tài chính	Từ năm 2024 trở đi

24. Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Thực hiện hiệu quả việc khảo sát các bên liên quan về mức độ hài lòng với các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Ban Công tác học đường	Từ năm 2025
2.	Xây dựng chỉ số đo độ hài lòng của người được khảo sát về hoạt động phục vụ cộng đồng và báo cáo các chỉ số này trong báo cáo tổng kết hoạt động phục vụ cộng đồng hàng năm.	Ban Công tác học đường Ban ĐBCL	Từ năm 2025

25. Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Nghiên cứu các tiêu chuẩn đánh giá về tài chính và thị trường để áp dụng nhằm nâng cao chất lượng và uy tín trên xã hội.	Ban Nghiên cứu phát triển Ban ĐBCL	Từ năm 2025 trở đi
2.	Thực hiện việc phân tích đánh giá các chỉ số tài chính của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng	Ban Kế hoạch tài chính	Từ năm 2025 trở đi

TT	Kế hoạch cải tiến	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện
	đồng để điều chỉnh các chỉ tiêu, mục tiêu, tăng cường chi, tăng thu từ các hoạt động này.		

